

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/DS-ST
Ngày: 28-7-2022
“*V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2022/QĐ-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Tân Quang Minh Cà M. (gọi tắt là Công ty Tân Quang Minh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Số 20, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Hoàng N1, sinh năm 1970 (vắng mặt) và bà Phan Thị N2, sinh năm 1978. (vợ ông N1, vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2021 Công ty Tân Quang Minh Cà Mau và vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó Công ty Tân Quang Minh Cà Mau bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của vợ chồng ông N1 để nuôi tôm, đến cuối vụ vợ chồng ông N1 phải thanh toán dứt điểm công nợ cho Công ty.

Trong quá trình giao dịch, vợ chồng ông N1 và bà N2 không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ, đến ngày 30/8/2021 thì vợ chồng ông N1 ký xác nhận còn nợ là 100.005.000 đồng. Phía Công ty đã liên hệ với vợ chồng ông N1 nhiều lần để yêu cầu thanh toán nợ, nhưng vợ chồng ông N1 hứa hẹn mà chưa thanh toán được khoản nợ nào cho phía Công ty.

Nay Công ty TNHH MTV Tân Quang Minh Cà M yêu cầu vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 có trách nhiệm thanh toán nợ tiền mua bán thức ăn nuôi tôm với số tiền là 100.005.000 đồng và tiền lãi từ ngày ký xác nhận nợ ngày 30/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng.

* Đối với vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông N1 và bà N2 không tham gia phiên họp và hòa giải, ông N1 và bà N2 cũng không có văn bản trình bày ý kiến mình về yêu cầu khởi kiện của Công ty Tân Quang Minh Cà Mau.

* Tại phiên tòa:

- Bà Trần Thị L trình bày yêu cầu: Trong quá trình Công ty khởi kiện vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 tại Tòa án huyện Cái Nước, thì phía vợ chồng ông N1 và bà N2 có thanh toán được 15.000.000 đồng, đề nghị đối trừ, nay chỉ yêu cầu vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 thanh toán số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm còn nợ là 85.005.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng ông bà vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Tân Quang Minh Cà Mau khởi kiện vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 có địa chỉ tại ấp Tân Hiệp – xã Tân Hưng – huyện Cái Nước về việc tranh chấp tiền mua bán thức ăn nuôi tôm, nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét về yêu cầu của nguyên đơn: Công ty Tân Quang Minh Cà Mau yêu cầu vợ chồng ông N1 và bà N2 trả số tiền tiền thức ăn nuôi tôm còn nợ là 85.005.000 đồng.

Bị đơn vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 không có văn bản trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Giao dịch mua bán hàng hóa là thức ăn nuôi tôm giữa các bên đương sự là có xảy ra trên thực tế được thể hiện tại Hợp đồng mua bán số 10/2021/HĐMB-HKD ngày 24/02/2021 được vợ chồng ông N1 và bà N2 ký tên vào hợp đồng.

- Đối với số tiền còn nợ, được phía bị đơn là ông Lưu Hoàng N1 thống nhất số tiền mà vợ chồng ông còn nợ Công ty Tân Quang Minh Cà Mau trong giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm tính đến thời điểm ngày 30/8/2021 là 100.005.000 đồng, được thể hiện tại bảng đối chiếu công nợ ngày 30/8/2021.

- Vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, nhưng vợ chồng ông N1 và bà N2 không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Công ty khởi kiện. Do đó, vợ chồng ông N1 và bà N2 phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tân Quang Minh Cà Mau, buộc vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 phải có trách nhiệm thanh toán cho Công Ty Tân Quang Minh Cà Mau số tiền nợ gốc mua bán thức ăn nuôi tôm còn nợ là 85.005.000 đồng.

Trường hợp chậm trả số tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Buộc vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 phải chịu án phí với số tiền = 85.005.000 đồng x 5% = 4.250.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng, tính tròn số*).

- Phần Công ty Tân Quang Minh Cà Mau nộp tạm ứng án phí với số tiền 2.609.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007940 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Tân Quang Minh Cà M đối với vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 về việc thanh toán tiền mua bán thức ăn nuôi tôm.

Buộc vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV Tân Quang Minh Cà M số tiền nợ gốc mua bán thức ăn nuôi tôm còn nợ là 85.005.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông N1 và bà N2 chậm thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng ông Lưu Hoàng N1 và bà Phan Thị N2 phải chịu án phí với số tiền là 4.250.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Phần Công ty TNHH MTV Tân Quang Minh Cà M nộp tạm ứng án phí với số tiền 2.609.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007940 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn